

Số: *125*/KH-UBND

Hà Giang, ngày *15* tháng 4 năm 2021

### **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020  
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ  
doanh nghiệp Nâng cao năng suất và Chất lượng sản phẩm, hàng hóa  
giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa Giai đoạn 2021-2030”.

Căn cứ Thông báo Kết luận phiên họp giao ban lãnh đạo UBND tỉnh số 82/TB-UBND ngày 14/4/2021. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa với các nội dung như sau:

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

##### **1. Căn cứ pháp lý**

- Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và Chất lượng sản phẩm hàng hóa Giai đoạn 2021-2030”;

- Nghị quyết số 07-NQ/ĐH ngày 17/10/2020 của Đảng bộ tỉnh Hà Giang về nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025;

##### **2. Đánh giá kết quả triển khai giai đoạn 2016-2020**

###### **2.1. Kết quả đạt được**

- Qua tổng kết, đánh giá kết quả triển khai giai đoạn 2016 -2020 trên phạm vi toàn tỉnh, Chương trình đã đóng góp tích cực đưa sản phẩm, hàng hóa của tỉnh thay đổi một bước lớn về chất lượng. Nhiều doanh nghiệp đã được hưởng lợi trực tiếp từ Chương trình. Nhờ được hỗ trợ xây dựng, triển khai các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến chất lượng nhiều doanh nghiệp đã giảm thiểu các lãng phí trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí về nhân lực, thời gian, nguyên nhiên liệu, năng lượng,... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, chất lượng sản phẩm hàng hóa thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, cải thiện hình ảnh, thương hiệu và tính cạnh tranh qua đó khẳng định chỗ đứng của các doanh nghiệp Việt nam trên thị trường trong và ngoài nước, đóng góp tích cực vào kim ngạch xuất khẩu và tăng trưởng của nền kinh tế.

- Từng bước nâng cao nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp, người tiêu dùng về năng suất chất lượng. Thông qua hoạt động ứng dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đã giúp doanh nghiệp trên địa

bàn tính tiếp cận và từng bước làm chủ các công nghệ quản lý tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Năng lực quản lý của các doanh nghiệp được nâng lên rõ rệt đang dần thu hẹp khoảng cách về trình độ quản lý giữa doanh nghiệp trong tỉnh so với trình độ quản lý của các doanh nghiệp trong khu vực và trên thế giới, đảm bảo cho sự phát triển và hội nhập thành công trên thị trường quốc tế.

## **2.2. Hạn chế**

- Hiệu quả thực hiện chương trình chưa thực sự đạt được như kỳ vọng. Nguyên nhân cơ bản là nguồn vốn ngân sách còn hạn chế. Số lượng các doanh nghiệp hưởng lợi từ chương trình còn ở phạm vi hẹp.

- Sự tham gia của các doanh nghiệp, chủ thể của hoạt động nâng cao năng suất chất lượng còn thụ động. Đa số doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, nguồn lực hạn chế, trang thiết bị sản xuất cũ, yếu kém về trình độ quản lý sản xuất, vẫn tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ ngắn hạn trước mắt, thực sự quan tâm tới các giải pháp dài hạn đảm bảo cho phát triển bền vững;

- Đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng vẫn còn thiếu. Bên cạnh đó năng lực tự thân của doanh nghiệp trong nghiên cứu áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến chất lượng thấp;

- Các sở, ngành còn chưa quan tâm sâu sát đến hoạt động nâng cao NSCL, chưa thực hiện tốt đầy đủ vai trò kiến tạo, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp thông qua hỗ trợ áp dụng các giải pháp KH&CN.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Mục tiêu**

#### **a) Mục tiêu chung**

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là năng suất chất lượng) và khả năng cạnh tranh trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, kết hợp với ứng dụng tiến bộ khoa học, đổi mới công nghệ và phát triển sản phẩm trong bối cảnh Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng của doanh nghiệp gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững, bảo đảm các quy định pháp luật về an toàn, sức khỏe, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, an toàn thông tin và trách nhiệm xã hội.

#### **b) Mục tiêu cụ thể**

Căn cứ kết quả triển khai dự án hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã thực hiện hỗ trợ cho 09 doanh nghiệp, HTX đổi mới công nghệ; 17 Doanh nghiệp, HTX được xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 và Công cụ cải tiến năng suất 5S; 13 Doanh nghiệp, HTX xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm, quy chuẩn kỹ thuật; 02 Doanh nghiệp, HTX đạt giải thưởng chất lượng quốc gia.

Trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020, Giai đoạn 2021-2025 phấn đấu thực hiện một số mục tiêu chủ yếu sau:

- Hỗ trợ 20 doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh, các doanh nghiệp tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị, Các doanh nghiệp tham gia đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) xây dựng và thực hiện dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Hỗ trợ 10 Doanh nghiệp, HTX, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh....

- Hỗ trợ 05 Doanh nghiệp, HTX, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hoá, hiện đại hoá hệ thống quản trị doanh nghiệp, áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Phấn đấu 50 sản phẩm, hàng hóa tham gia đề án mỗi xã một sản phẩm của tỉnh được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia (TCVN);

- Phấn đấu 10 sản phẩm chủ lực của tỉnh được chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) cho các sản phẩm chè shan tuyết, mật ong bạc hà, sản phẩm dược liệu, gạo...

- Phấn đấu 30 sản phẩm xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) cho các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh (*Chú trọng các sản phẩm OCOP*).

- Hỗ trợ 05 doanh nghiệp vừa và nhỏ đoạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, trong đó có 01 doanh nghiệp được trao tặng Giải Vàng chất lượng Quốc gia.

- Tổ chức 10 lớp đào tạo, tập huấn về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng... cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, HTX và người lao động.

- Hỗ trợ 40 doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng (ISO, HACCP, ISO 22000, GAP ..., công cụ cải tiến năng suất và chất lượng tiên tiến.

- Đào tạo 10 chuyên gia tư vấn về năng suất và chất lượng của tỉnh, các chuyên gia này có đủ khả năng tư vấn nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp của tỉnh.

- Hỗ trợ 02 phòng thử nghiệm được công nhận ISO/IEC 17025 nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực: Nông sản, Vật liệu xây dựng, Dược liệu và môi trường.

*(Phụ lục đính kèm)*

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

2.1. Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nâng cao năng suất chất lượng

a) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về năng suất chất lượng phục vụ cải tiến và đổi mới mô hình quản lý sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất chất lượng; mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp;

- Tổ chức đào tạo nhân lực quản lý, vận hành hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, kỹ năng sáng tạo và đổi mới, cải thiện các yếu tố nội tại của doanh nghiệp;

- Tổ chức các khóa đào tạo nhận thức chung về năng suất chất lượng, lợi ích của năng suất cho người lao động;

b) Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng gắn với nền tảng sẵn sàng cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh:

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng các hệ thống quản lý cơ bản: Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001); Hệ thống quản lý môi trường (ISO 14001); Hệ thống quản lý năng lượng (ISO 50001); Hệ thống truy xuất nguồn gốc... ; và các hệ thống quản lý chuyên ngành: Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành công nghiệp ô tô và công nghiệp phụ trợ (ISO/TS 16949), phòng thí nghiệm (ISO/IEC 17025)... Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), HACCP, GMP; và các hệ thống quản lý mới và các hệ thống tích hợp phù hợp với đặc thù doanh nghiệp...;

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng: Thực hành 5S, cải tiến Kaizen, loại trừ 7 lãng phí; 7 công cụ kiểm soát chất lượng; Quản lý tinh gọn (Lean); Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM); Chỉ số đánh giá hoạt động chính (KPI); Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCAs); Quản lý chất lượng toàn diện (TQM); Mô hình nhóm huấn luyện (TWI); các công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp khác...

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia;

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P); Thực hành sản xuất Nông nghiệp hữu cơ; Năng suất xanh...

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp: quản trị theo chuỗi sản xuất; quản trị nhà máy và quản trị từng cấu phần hoạt động của nhà máy; từng bước hình thành các mô hình quản trị thông minh, nhà máy số;

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, áp dụng các công cụ hỗ trợ cho mô hình sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh: các phần mềm áp dụng hệ thống quản lý; phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm (PLM); sản xuất kỹ thuật số (DM); hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP); quản lý chuỗi cung ứng (SCM); hệ thống thực thi sản xuất (MES);...

c) Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

- Hỗ trợ chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn của quốc gia nhập khẩu đối với các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực;

- Hỗ trợ chứng nhận truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn của các quốc gia nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa;

- Hỗ trợ chứng nhận các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, quản lý môi trường, quản lý năng lượng, quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực;

- Hỗ trợ chứng nhận áp dụng Tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt G.A.P; nông nghiệp hữu cơ...

2.2. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các mô hình điểm thực hành cải tiến năng suất chất lượng; cơ sở dữ liệu chuẩn đối sánh và thực hành tốt nhất về năng suất.

2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, tăng cường năng lực và đổi mới công nghệ, các trang thiết bị, phục vụ sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh.

2.4. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất chất lượng

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm cải tiến năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo và áp dụng phương pháp quản trị doanh nghiệp phù hợp với những thay đổi trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Thiết lập cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin, chia sẻ kiến thức về năng suất chất lượng; giới thiệu các phần mềm hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng...;

- Triển khai các hoạt động khen thưởng, tôn vinh tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong phong trào năng suất chất lượng. Công bố, vinh danh các doanh nghiệp thực hiện tốt hoạt động cải tiến năng suất chất lượng, các nhóm giải pháp hiệu quả, điển hình cho hoạt động cải tiến năng suất chất lượng trong ngành, lĩnh vực.

2.5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng suất chất lượng

Trao đổi và hợp tác quốc tế để tiếp thu và cập nhật các phương pháp mới, kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất chất lượng, các nghiên cứu năng suất, so sánh năng suất với các nước trong khu vực và trên thế giới. Phối hợp với các chuyên gia quốc tế và nước ngoài đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực năng suất chất lượng.

**3. Đối tượng tham gia thực hiện:** Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, ưu tiên các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh, các doanh nghiệp tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị, bao gồm các ngành sản xuất: Chè; chế biến dược liệu; các sản phẩm OCOP; các sản phẩm chế biến từ gỗ .... có sản lượng tiêu thụ lớn trong nước thay thế hàng nhập khẩu, sản phẩm có giá trị xuất khẩu hoặc thị trường xuất khẩu lớn.

**4. Kinh phí thực hiện:** Nguồn vốn NSNN và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở nhiệm vụ của kế hoạch, hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh giao dự toán ngân sách cho đơn vị thực hiện.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực)**

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ của kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức phổ biến nội dung, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

- Hàng năm lập dự toán kinh phí, gửi sở tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình thực hiện, định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện theo quy định, kịp thời đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các nội dung nhiệm vụ cho phù hợp với thực tiễn hàng năm.

- Chủ động tham mưu cho Ban điều hành dự án tổ chức sơ kết, tổng kết và nghiệm thu dự án.

**2. Sở Tài chính:** Hàng năm, căn cứ quy định hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở nhiệm của Kế hoạch và dự toán kinh phí do Sở Khoa học và Công nghệ lập có trách nhiệm thẩm định trình UBND tỉnh giao dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ.

**3. Các Sở: Kế hoạch đầu tư; Công Thương; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y Tế; Thông tin và Truyền thông:**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) nghiên cứu và xây dựng các tiêu chí để xác định sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ chủ lực của ngành mình; Cung cấp thông tin về nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực của đơn vị cho Ban chỉ đạo xem xét và giải quyết; lựa chọn doanh nghiệp tham gia thực hiện Dự án.

- Phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch đến các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tham gia dự án, gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội của đơn vị, địa phương với phong trào năng suất chất lượng của tỉnh

- Phối hợp Ban điều hành dự án tổ chức cung cấp thông tin các doanh tham gia để ban điều hành dự án đưa vào nhiệm vụ kế hoạch hằng năm.

Căn cứ Kế hoạch, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra. Quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Tổng cục TCĐLCL;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh theo dõi;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (Hà, Đại Tiến, Nghĩa) *lt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Hoàng Gia Long**

TT	Nhiệm Vụ	Danh mục Doanh nghiệp, HTX, sản phẩm hỗ trợ	Số lượng	Mục tiêu thực hiện				
				2021	2022	2023	2024	2025
3	Chi công tác phí điều tra, khảo sát tại doanh nghiệp trên địa bàn 11 huyện, thành phố		05 Cuộc	1	1	1	1	1
4	Tổ chức hội nghị tổng kết kế hoạch giai đoạn 2021-2025		Hội nghị	-	-	-	-	1
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ doanh nghiệp</b>							
1	Hỗ trợ Doanh nghiệp, HTX, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh....	Doanh nghiệp sản xuất chè (5DN); Doanh nghiệp sản xuất gạo (2DN); Doanh nghiệp sản xuất dược liệu (3DN) ...	10 DN	2	2	2	2	2
2	Hỗ trợ Doanh nghiệp, HTX, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hoá, hiện đại hoá hệ thống quản trị doanh nghiệp, áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.		05 DN		2	1	1	1
3	Hỗ trợ Doanh nghiệp, HTX, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN)	Sản phẩm chè (20SP); sản phẩm dược liệu (15SP); sản phẩm mật ong (05SP); sản phẩm gạo (05SP), sản phẩm gỗ đã chế biến (05SP)...	50 SP	5 SP	12SP	12SP	11SP	10SP
4	Hỗ trợ Doanh nghiệp, HTX, Xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh (chú trọng các sản phẩm OCOP) (TCCS)	Sản phẩm chè (15SP); sản phẩm dược liệu (10SP); sản phẩm mật ong (5SP), sản phẩm vật liệu xây dựng, sản phẩm gỗ đã qua chế biến ...	30 SP	4 SP	7 SP	7 SP	6 SP	6 SP
5	Hỗ trợ Doanh nghiệp Chứng nhận sản phẩm phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN).	Sản phẩm rượu (03SP); sản phẩm vật liệu xây dựng (03SP); sản phẩm gạo (02SP); sản phẩm mật ong (02SP) ...	10 SP	-	3 SP	3 SP	2 SP	2 SP



TT	Nhiệm Vụ	Danh mục Doanh nghiệp, HTX, sản phẩm hỗ trợ	Số lượng	Mục tiêu thực hiện				
				2021	2022	2023	2024	2025
6	Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX chứng nhận HTQLCL tiên tiến ISO, HACCP, TQM, SA, GMP...	Doanh nghiệp sản xuất chè (15DN); Doanh nghiệp sản xuất dược liệu (15DN); Doanh nghiệp sản xuất (mật ong 05DN); Doanh nghiệp sản xuất; Doanh nghiệp sản xuất gạo (05DN)	40 DN	8 DN	8 DN	8 DN	8 DN	8 DN
7	Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, Áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng: Thực hành 5S, cải tiến Kaizen, loại trừ 7 lãng phí, 7 công cụ kiểm soát chất lượng, quản lý tinh gọn Lean....	Doanh nghiệp sản xuất chè (15DN); Doanh nghiệp sản xuất dược liệu (15DN); Doanh nghiệp sản xuất (mật ong 05DN); Doanh nghiệp sản xuất gạo (05DN) ...	40 DN	8 DN	8 DN	8 DN	8 DN	8 DN
8	Hỗ trợ chứng nhận Phòng thử nghiệm được công nhận ISO/IEC 17025		02 Tổ chức		1		1	
9	Hỗ trợ DN vừa và nhỏ đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia	Doanh nghiệp sản xuất chè (02DN); Doanh nghiệp sản xuất dược liệu (02DN); Doanh nghiệp sản xuất mật ong (01DN)....	05 DN	01 DN	01 DN	01 DN	01 DN	01 DN

Ghi chú: Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) về chè xanh bao gồm các chỉ tiêu thử nghiệm về cảm quan, các chỉ tiêu hoá lý như độ ẩm, Hàm lượng catechin, Hàm lượng tro tổng số, tro tan trong nước .....

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về vật liệu xây dựng như gạch đặc đất sét nung, gạch rỗng đất sét nung chỉ tiêu thử nghiệm độ bền nén và uốn, độ hút nước, chiều dày thành, vách ....

